

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2017/HSPT ngày 01/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1980 tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn H2, xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Cao Thị Đ 75 tuổi; có vợ là Cao Thị Bích L sinh năm 1982 và có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 2008, người con thứ hai sinh năm 2013 và con thứ ba sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bình M sinh ngày 19 tháng 5 năm 1979 tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn H2, xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc kinh; con ông Nguyễn N (chết) và bà Lê Thị K (chết); có vợ là Nguyễn Thị T sinh năm 1979 và có 05 người con

(Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Quang S sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994 tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn H1, xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc kinh; con ông Phạm Văn M năm 1963 và Nguyễn Thị T sinh năm 1962; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

4. Nguyễn Thị Th sinh ngày 16 tháng 6 năm 1979 tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn X, xã ST, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Hoàng Thị S (chết); có chồng là Nguyễn Văn T 41 tuổi và có 03 người con (Người con lớn nhất 19 tuổi, người con nhỏ nhất 12 tuổi); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

5. Trần Ngọc T1 sinh ngày 05 tháng 6 năm 1961 tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc kinh; con ông Trần V (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); có vợ là Lê Thị D sinh năm 1963; và có 06 người con (Người con lớn nhất sinh năm 1985, người con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn X sinh ngày 28 tháng 3 năm 1981 tại huyện BT, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã LT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Văn L 63 tuổi và bà Hoàng Thị A 59 tuổi; có vợ là Nguyễn Thị L 33 tuổi; và có 03 người con (Người con lớn nhất 07 tuổi, người con nhỏ nhất 01 tuổi); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/02/2017 tại nhà của Hoàng Thị T2, trú tại Thôn H2, xã T, huyện T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S tổ chức đánh bạc với hình thức sử dụng bộ tài Tú lơ khơ 52 quân đánh “Xì lác”, có một người cầm cái để chia bài cho những người chơi, mỗi người chơi được chia 02 quân bài và nếu bốc thêm thì tối đa không quá 03 quân nữa. Ai có hai quân “Át” (tức là hai quân AA, gọi là ngũ bàng) thì thắng cao nhất, tiếp đến là “Xì lác” (Tức là hai quân bài như AK, AQ, AJ, A10), tiếp theo là “Ngũ linh” (Tức là hai quân bài được chia bốc thêm 3 quân, cộng điểm cả năm quân từ (6 đến 21 điểm), cuối cùng là tính điểm cộng các quân bài trên tay người chơi, từ 15 đến 21 điểm, ai cao hơn thì thắng, còn dưới 15 và trên 21 điểm được tính là thua. Mỗi ván đánh người chơi được đặt cược từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến trưa ngày 14/2/2017 thì có thêm Tr, Th, T1, X cũng đến tham gia đánh, số tiền đặt cược mỗi ván, người chơi có thể đặt cược lên đến 2.500.000 đồng. Ngoài hình thức “Xì lác” ra thì trong từng ván bài người chơi có thể “đánh ngoài” với nhau, có những ván đánh trong và ngoài sòng số tiền cược lên đến 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Để tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn T mang theo 21.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang còn lại 16.300.000 đồng bị thu giữ, sau hai ngày đánh T thua hết 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). M mang theo 800.000 đồng để đánh, sau khi thua hết đã lấy nợ của S 4.000.000 đồng để đánh, khi bị bắt quả tang còn lại 4.200.000 đồng và bị thu giữ, hai ngày đánh thua hết 600.000 đồng. Th mang theo 2.000.000 đồng để đánh, có thời điểm thắng đến 5 - 7 triệu đồng, khi bị phát hiện còn lại 500.000 đồng đã cầm tiền chạy thoát. T1 mang theo 2.000.000 đồng để đánh, khi bị phát hiện còn lại 500.000 đồng. S mang theo 4.000.000 đồng để đánh sau khi thua hết đã mượn thêm 2.600.000 đồng, tiếp tục thua nên S đã cầm cố chiếc xe mô tô đang sử dụng lấy 4.000.000 đồng về để đánh tiếp và được lại. Sau hai ngày đánh, S thắng được 600.000 đồng. X mang theo gần 300.000 đồng đến cá độ ngoài, thắng được gần 1.500.000 đồng thì X vào sòng đánh xì lác, thua còn lại khoảng 800.000 đồng đến 900.000 đồng, lúc bỏ chạy khỏi sòng bạc do bị hoảng loạn nên bị té rơi mất. Th1 là chủ nhà, khi tham gia đánh có khoảng 3.000.000 đồng và đánh thua hết tiền. Trong lúc cả nhóm đang dùng số tiền 43.700.000 đồng để đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, còn các đối tượng khác chạy thoát. Thu giữ 49 quân bài Tú lơ khơ và 20.500.000 đồng tại sòng bạc.

Trong vụ án này, Hoàng Văn Th1 sau khi gây án xong đã đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra lệnh truy nã để truy tố xét xử sau.

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Phạm Hữu Tr đã cùng tham gia đánh bạc, hiện không có mặt tại địa phương nên tiếp tục lập hồ sơ để xử lý. Hoàng Thị T2, mặc dù đã cho các bị cáo dùng nhà mình để làm địa điểm đánh bạc nhưng do có chồng là Hoàng Văn Th1 đã trực tiếp tham gia đánh bạc, T2 không thu tiền, không được hưởng lợi từ sòng bạc nên không truy cứu trách

nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại sông bạc số tiền 20.500.000 đồng và 49 quân bài Tú lơ khơ. Các bị cáo Trần Ngọc T1, Nguyễn Thị Th tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc còn lại mỗi người 500.000 đồng, bị cáo Phạm Quang S tự nguyện giao nộp số tiền đã dùng đánh bạc 11.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 47/THQC - KSĐT ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 58/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017).

Nguyễn Bình M 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017).

Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang S 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 12 tháng cải tạo không giam giữ, Trần Ngọc T1: 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th; Trần Ngọc T1; Nguyễn Văn X là ngày UBND các xã nơi các bị cáo cư trú được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc T1 cho UBND xã HT, huyện BT

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho UBND xã ST, huyện BT

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho UBND xã LT, huyện BT phối hợp cùng với gia đình giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 09/10/2017 các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Bình M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Phạm Quang S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách có Quyết định kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1 và Nguyễn Văn X. Yêu cầu TAND tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Ngày 09/10/2017 chị Đinh Thị Bích L (vợ của bị cáo Nguyễn Văn T) có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vi phạm lần đầu, nuôi mẹ già và 03 người con, vợ hay ốm đau, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho chồng là bị cáo Nguyễn Văn T.

Ngày 09/10/2017 chị Hoàng Thị T3 vợ của bị cáo Nguyễn Bình M có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 05 người con, vợ hay ốm đau, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với chồng là bị cáo Nguyễn Bình M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với Nguyễn Bình M và Phạm Quang S theo hướng tăng hình phạt đối với 2 bị cáo này từ 3- 4 tháng tù, rút kháng nghị của VKSND huyện Bồ Trách về tăng hình phạt đối với Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1 và Nguyễn Văn X, riêng đối với Nguyễn Văn T do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới ở giai đoạn phúc thẩm nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã nhận xét. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: bị cáo tham gia đánh bạc trong khoảng thời gian dài từ chiều tối ngày 13/02/2017 đến chiều ngày 14/02/2017, đã mang theo số tiền lớn 21.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn lại 16.300.000

đồng đã bị thu giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo mới xuất trình tài liệu về việc bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, tình tiết giảm nhẹ này án sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, 09/10/2017 chị Đinh Thị Bích L vợ của bị cáo T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho chồng là bị cáo Nguyễn Văn T. Với tính chất vụ án, án sơ thẩm xử phạt T 04 tháng tù là có phần nhẹ, nhưng với tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng, Hội đồng xét xử thấy không cần phải tăng hình phạt mà giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm là phù hợp. Tại phiên toà đại diện VKSND Tỉnh Quảng Bình cũng đề nghị giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo T. Kháng cáo của bị cáo cũng không được chấp nhận.

Đối với các bị cáo Nguyễn Bình M, Phạm Quang S đã tham gia đánh bạc tích cực, từ chiều tối ngày 13/02/2017 đến chiều ngày 14/02/2017. Nguyễn Bình M mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, sau khi thua hết, M không dừng lại mà lấy nợ ở S 4.000.000 đồng rồi tiếp tục đánh bạc và bị bắt quả tang còn lại số tiền 4.200.000 đồng đã bị thu giữ. Phạm Quang S mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, sau khi thua hết đã mượn thêm 2.600.000 đồng và tiếp tục thua, S đã cầm cố chiếc xe mô tô đang sử dụng lấy 4.000.000 đồng về đánh tiếp và thắng được 600.000 đồng. Các bị cáo đã đánh thua hết số tiền đã mang theo nhưng không dừng lại mà M lấy tiền nợ ở S, còn S thì mượn thêm tiền tiếp tục đánh thua nên đưa chiếc xe mô tô tài sản của mình đi cầm cố lấy tiền về tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Việc án sơ thẩm cho rằng sau khi phạm tội bị cáo S đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, tự đưa tiền đến nộp để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước để áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo S là không đúng. Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Bình M 03 tháng tù, Phạm Quang S 03 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo S, M thực hiện, chưa tương xứng với hình phạt các bị cáo khác. Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị về yêu cầu không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo S, chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bình M và Phạm Quang S và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, bị cáo S.

Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X đã tham gia đánh bạc thời gian từ trưa ngày 14/12/2017 đến khi bắt quả tang. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của các bị thời gian ngắn và trong quá trình điều cũng như tại các phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cũng như đối với Phạm Quang S, việc sau khi phạm tội các bị cáo Trần Ngọc T1, Nguyễn Thị Th đã tự đưa tiền đến Cơ quan điều tra nộp, án sơ thẩm cho rằng các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng, cần chấp nhận nội dung kháng nghị này. Với tính chất vụ án, án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh của các bị cáo cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, án sơ thẩm đã xử phạt các bị

cáo với mức hình phạt như vậy là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Th, T1, X, chấp nhận việc rút kháng nghị về việc đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo này.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X, chấp nhận việc rút kháng nghị tăng hình phạt đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1 và Nguyễn Văn X.

Chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS đối với Phạm Quang S, Trần Ngọc T1, Nguyễn Thị Th và kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt, sửa hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Bình M, Phạm Quang S.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M và Phạm Quang S.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Văn T 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 BLHS Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Bình M 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017.

Áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm e khoản 1 Điều 48 BLHS Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang S 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Thị X:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã ST, huyện B T, tỉnh Quảng Bình nhận được hồ sơ thi hành án của bị cáo.

Xử phạt Trần Ngọc T1: 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng

Bình nhận được hồ sơ thi hành án của bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã LT, huyện B T, tỉnh Quảng Bình nhận được hồ sơ thi hành án của bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bình M, Phạm Quang S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Trần Ngọc T1, Nguyễn Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV27 Công an Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HS, VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển